

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỖ HỢP**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quỳ Hợp ,ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành cơ chế chỉ đạo, điều hành và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Quỳ Hợp năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỖ HỢP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 tháng 2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Quỳ Hợp về thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này cơ chế chỉ đạo, điều hành và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Quỳ Hợp năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quyết định này đều hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng, ban ngành cấp xã, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, ban cán sự 54 xóm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (TH);
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó CT UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Quán Vi Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỖ HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CƠ CHẾ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
ĐỂ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ QUỖ
HỢP NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/01/2026
của UBND xã Quỳ Hợp)*

**Phần 1. CƠ CHẾ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026**

I. CHỈ TIÊU, CƠ CHẾ VÀ ĐIỀU HÀNH CHUNG

1. Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Gồm 22 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã kỳ họp thứ 5 khóa I nhiệm kỳ 2021-2026 đã quyết nghị, bao gồm 6 chỉ tiêu phát triển kinh tế, 11 chỉ tiêu xã hội, 4 chỉ tiêu môi trường và 1 chỉ tiêu quốc phòng an ninh.

2. Cơ chế giao và điều hành thực hiện kế hoạch

2.1. Cơ chế giao kế hoạch, phân công chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch

* Thời gian giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026: đầu tháng 01/2026.

* Phân công trách nhiệm giao và điều hành kế hoạch

- Chủ tịch UBND xã quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch cho ban cán sự 54 xóm, và thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan; phân công các Phó Chủ tịch UBND xã điều hành kế hoạch trên lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách và chịu trách nhiệm xử lý những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền trên cơ sở tham mưu của các phòng, ngành, cơ quan chuyên môn

- Trưởng các phòng, ban, ngành tổ chức triển khai chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thuộc chức năng quản lý nhà nước của phòng, ngành:

+ Phòng Kinh tế phối hợp với các phòng ngành: Thông báo chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách đầu tư cho các phòng, ban, đơn vị.

+ Đề nghị Chi cục thuế cơ sở 5 tỉnh Nghệ An: Thông báo chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026 cho các doanh nghiệp do Chi cục thuế trực tiếp quản lý. Tham mưu và tổ chức thực hiện chỉ tiêu thu nội địa, định kỳ phối hợp với phòng Kinh tế báo cáo tiến độ thực hiện theo quy định.

+ Đề nghị Phòng giao dịch số 25 – KBNN Khu vực XI: Thông báo cho các chủ đầu tư làm thủ tục giải ngân vốn. Kiểm soát chặt chẽ hồ sơ thủ tục các dự án khởi công mới, đảm bảo hồ sơ theo quy định mới thực hiện giải ngân vốn cho dự án.

+ Trưởng các phòng, ban, ngành: Căn cứ thông báo chỉ tiêu kế hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực do ngành quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện về mức

độ hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Chủ động và tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, cho doanh nghiệp.

+ Ban cán sự các xóm: Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch do Chủ tịch UBND xã giao, Nghị quyết của HĐND cùng cấp để xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- *Thực hiện chế độ hội họp, giao ban:*

+ Văn phòng HĐND&UBND xã tham mưu bố trí các cuộc họp thường kỳ của UBND xã sau ngày 20 hàng tháng, sắp xếp một số cuộc họp (Hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm) và ban hành Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã chậm nhất sau 3 ngày làm việc.

+ Các khối Kinh tế, văn hoá - xã hội giao ban mỗi quý một lần để kịp thời chỉ đạo và xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện;

+ Khối nội chính do Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo.

+ Giao ban Trưởng, phó các phòng ban UBND xã mỗi tuần một lần vào tháng cuối tuần.

+ Giao ban Ban cán sự các xóm mỗi quý một lần, lịch giao ban do UBND xã bố trí.

+ Trên từng lĩnh vực, Trưởng các phòng tổ chức giao ban với Ban cán sự cấp xóm hàng quý, 6 tháng, 9 tháng để soát xét, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

2.2. Điều chỉnh kế hoạch

Việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công (nếu có) chỉ tiến hành sau tháng 6 năm 2026. Phương án điều chỉnh, bổ sung do UBND xã trình HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã quyết định.

3. Kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch:

- Cùng với HĐND xã, các ban của HĐND xã thực hiện các chương trình giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 trên mọi lĩnh vực; Tạo điều kiện để UB MTTQ và các đoàn thể thực hiện giám sát phản biện theo Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị tại các cơ sở, các ngành có liên quan.

- UBND xã xây dựng chương trình phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã và các ngành, đoàn thể trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các ngành cấp tỉnh để tổ chức thanh tra kiểm tra trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:

4.1. Các loại báo cáo - thời gian báo cáo:

4.1.1. Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ hàng tháng:

- Phân công thực hiện: Các phòng, ban đánh giá và báo cáo UBND xã tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành mình hàng tháng, những vướng mắc cần tháo gỡ, nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo thực hiện tháng tiếp theo.

- Thời gian báo cáo: Các phòng, ngành, các đơn vị báo cáo chậm nhất vào ngày 13 hàng tháng. Báo cáo gửi cho UBND xã (qua bộ phận Tổng hợp Văn phòng HĐND-UBND xã).

- Văn phòng HĐND-UBND chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính chậm nhất là ngày 15 hàng tháng.

4.1.2. Các báo cáo Quý 1, 6 tháng, 9 tháng và cả năm:

- Các phòng, ban, các ngành, đơn vị đánh giá cụ thể việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội, những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, những nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo thực hiện trong thời gian tiếp theo. Các báo cáo phải có đầy đủ và cụ thể về số liệu thực hiện các chỉ tiêu, so sánh với cùng kỳ năm 2025.

- Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tổng hợp Báo cáo trình các cuộc họp UBND xã, Ban thường vụ Đảng ủy, Sở Tài chính và trình các kỳ họp HĐND xã giữa năm và cuối năm 2026.

- Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu UBND xã tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh (Các báo cáo gửi trước ngày 15 tháng cuối tháng, quý).

- Thời gian báo cáo: Các phòng, ban, ngành và các đơn vị báo cáo về UBND xã qua phòng Kinh tế (bộ phận kế hoạch) và Văn phòng HĐND-UBND xã (bộ phận tổng hợp) chậm nhất vào ngày 05 tháng cuối quý.

4.1.3. Các báo cáo khác:

Các báo cáo khác gồm: Các báo cáo phục vụ giao ban theo định kỳ; Các báo cáo phục vụ giao ban hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm do UBND tỉnh tổ chức (trực tiếp hoặc trực tuyến); các báo cáo phục vụ các đoàn, các ngành, các cấp, các tạp chí, các đơn vị... về làm việc với xã (UBND xã hoặc Đảng ủy yêu cầu): Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu cho UBND xã chuẩn bị, các phòng ngành liên quan phối hợp cung cấp thông tin.

4.1.4. Báo cáo tình hình thực kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, công tác giám sát đầu tư, công nợ, công tác lựa chọn nhà thầu trong xây dựng cơ bản:

Các chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, các đơn vị trên địa bàn, Chủ tịch Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã) báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, công tác giám sát đầu tư, công nợ, giải ngân vốn đầu tư công, công tác lựa chọn nhà thầu trong xây dựng cơ bản; Thời gian báo cáo nộp về UBND xã (qua phòng Kinh tế) cụ thể như sau: Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng nộp trước ngày 05 tháng cuối quý, báo cáo cả năm nộp trước ngày 05/12/2026 để chỉ đạo thực hiện và tổng hợp báo cáo Sở Tài chính. Đối với các báo cáo đột xuất, thời gian báo cáo theo văn bản yêu cầu của UBND xã hoặc phòng chuyên môn.

Đối với báo cáo công nợ xây dựng cơ bản hàng tháng, yêu cầu các chủ đầu tư nộp về UBND xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 20 hàng tháng.

4.1.4. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch kinh tế xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2027.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2026, các phòng, ban, ngành, đơn vị xây dựng Dự thảo Kế hoạch KTXH, kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 lần 1 gửi về UBND xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 10/7/2025 để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính trước ngày 15/7/2026; hoàn thiện lần 2 trước ngày 10/9/2026 để UBND xã tổng hợp trình UBND tỉnh, sở Tài chính; Đánh giá kết quả thực hiện ước cả năm 2026, hoàn thiện kế hoạch KTXH, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2026 báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế trước ngày 05/11/2026) để hoàn thiện trình kỳ họp HĐND xã thông qua trong kỳ họp cuối năm 2026.

4.1.5. Trách nhiệm về soạn thảo, thực hiện đề án, văn bản quy phạm pháp luật:

Căn cứ chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2026- 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 206 - 2030 chương trình công tác của Đảng ủy, của UBND xã, các ngành, các đơn vị chủ động tham mưu UBND xã các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã, các đề án, văn bản quy phạm pháp luật, các báo cáo thực hiện các chuyên đề, kế hoạch, đề án..., không chờ các văn bản giao việc của UBND xã. Văn phòng HĐND-UBND xã phối hợp các ngành xây dựng lịch công tác hàng tháng, phân công giao việc đúng chức năng, nhiệm vụ và thời gian xử lý.

Nội dung tham mưu theo đúng thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo và phải được theo dõi, giám sát đến quyết định xử lý cuối cùng.

Các phòng, ban, ngành đã được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm về các nội dung, các ngành liên quan được giao phối hợp phải có văn bản tham gia, trước hết là lĩnh vực do ngành, đơn vị quản lý, không được phó mặc cho cơ quan chủ trì.

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì, phối hợp với các ngành thẩm định văn bản trước khi trình UBND xã ban hành.

Thời gian báo cáo: Theo đúng chương trình công tác đã ban hành và yêu cầu tiến độ của UBND xã.

4.2. Hình thức báo cáo

UBND xã yêu cầu các ngành, các đơn vị, các xã thị trấn thực hiện nghiêm đồng thời 2 chế độ báo cáo: Báo cáo bằng văn bản và báo cáo qua hệ thống hộp thư điện tử công vụ đã được UBND tỉnh quy định (riêng đối với các báo cáo hàng tháng chỉ thực hiện báo cáo thông qua hộp thư công vụ).

Đối với các phòng, ban, ngành cấp xã và UBND các xã, thị trấn thực hiện báo cáo thông qua hệ thống quản lý công việc Vnptioffice và qua thư điện tử Gmail (khi có yêu cầu).

II. PHÂN CẤP VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026.

1. Phân cấp thu chi ngân sách:

Phân cấp thu chi ngân sách và tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Quản lý điều hành thu - chi ngân sách:

- Về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Đối với các khoản dự toán chi của Ngân sách xã đã được HĐND xã quyết định chưa phân bổ chi tiết: Các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi các phòng, ban của UBND xã xem xét, tổng hợp trình UBND xã cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, UBND xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

- Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Chi cục thuế cơ sở 5 tỉnh Nghệ An, các ngành chủ quản phân bổ dự toán thu - chi ngân sách trình UBND xã quyết định giao nhiệm vụ thu - chi ngân sách cho các đơn vị. Dự toán giao cho các ngành, các đơn vị đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) và một phần nguồn thu để thực hiện nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 đã bố trí đủ kinh phí bảo đảm các chế độ tiền lương, phụ cấp có tính chất lương, tiền thưởng, các khoản đóng góp theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo phân loại tự chủ tài chính và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành và tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2026. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày của HĐND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Bố trí dự toán chi đầu tư theo nguyên tắc: ưu tiên thanh toán trả nợ cho các công trình đã phê duyệt quyết toán, nếu còn nguồn thì bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2026, công trình khắc phục hậu quả thiên tai và một số công trình cấp bách trên địa bàn xã; chống đầu tư dàn trải và xây dựng mới khi chưa đảm bảo nguồn vốn.

- Mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh Nghệ An quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị và quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An và Nghị quyết của HĐND tỉnh Nghệ An quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn; quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị có nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên; cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính các cấp (đối với các đơn vị trực thuộc UBND xã thì gửi trực tiếp Ủy ban nhân dân xã và phòng Kinh tế).

Phòng Kinh tế tổng hợp đề xuất của các đơn vị, đảm bảo phù hợp với chế độ, tiêu chuẩn, định mức và khả năng cân đối ngân sách đề trình UBND xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND xã hạn chế xử lý hỗ trợ kinh phí đột xuất cho các đơn vị. Khi phát sinh các nhiệm vụ mới, các đơn vị tự sắp xếp trong dự toán được giao, sử dụng dự phòng ngân sách, kinh phí sự nghiệp để chi. Sau khi tự sắp xếp để thực hiện nhiệm vụ trên mà kinh phí vẫn không đảm bảo được thì đến tháng 7 năm 2025 có văn bản đề xuất gửi Ủy ban nhân dân xã để xem xét.

- Điều tiết tiền sử dụng đất năm 2026:

+ Đất đấu giá do Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện; đất xen dăm; đất khác được điều tiết theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026.

Các cơ quan được giao nhiệm vụ thu phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước tổ chức quản lý, tập trung nguồn thu vào ngân sách nhà nước, thực hiện công tác kiểm tra, đối chiếu đảm bảo tất cả các nguồn thu ngân sách phải được tập trung đầy đủ, kịp thời vào quỹ ngân sách nhà nước theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa; Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước

qua kho bạc nhà nước; Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 17/8/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước.

*** Kinh phí ủy thác cho NH CSXH:** UBND xã đã trình HĐND xã (hoặc Thường trực xã đối với nguồn vượt thu) bố trí nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo Chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

2.1. Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách:

- Bố trí khoản dự phòng ngân sách xã không thấp hơn dự toán tỉnh giao, đối với ngân sách xã không thấp hơn số thông báo của UBND xã, ngân sách xã được bố trí khoản dự phòng tối thiểu 2% trên tổng chi cân đối của ngân sách xã (không tính các khoản ghi thu - ghi chi, các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các khoản chi ngoài định mức được quản lý theo đối tượng,...) và được phòng Kinh tế trình Ủy ban nhân dân xã quyết định sử dụng.

- Dự phòng ngân sách được sử dụng cho các nhiệm vụ chi phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được bố trí trong dự toán; kinh phí thực hiện Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Hàng quý, phòng Kinh tế tổng hợp tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách, trình Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2.2. Sử dụng số vượt thu so với dự toán được giao

2.2.1 Xác định nguồn vượt thu được phân bổ:

Số vượt thu thực hiện năm 2025 và vượt thu dự toán 2026 bao gồm: Nguồn vượt thu tiền sử dụng đất và nguồn vượt thu thường xuyên (trừ tiền sử dụng đất) sau khi dành 70% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Ủy ban nhân dân quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

2.2.2. Nguyên tắc phân bổ nguồn vượt thu, theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Nguồn vượt thu thường xuyên:

- Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi;
- Bổ sung tăng dự phòng ngân sách trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Ngân sách năm 2025 và tăng quỹ dự trữ tài chính trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Ngân sách năm 2025;
- Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;

- Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;
- Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;
- Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 61 Luật Ngân sách năm 2025.

b) Nguồn vượt thu tiền sử dụng đất:

- Bố trí 10% số vượt tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc theo Chỉ thị 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Bố trí cho dự án đầu tư công khẩn cấp.
- Hoàn trả vốn ứng trước (kinh phí ứng vay chi phí bồi thường, đầu tư hạ tầng từ Quỹ phát triển đất tỉnh Nghệ An,...).
- Bố trí vốn cho các dự án trả nợ, dự án chuyển tiếp do UBND xã phê duyệt chủ trương đầu tư hoàn thành và bàn giao nhưng chưa bố trí đủ vốn.
- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án cấp trên phê duyệt chủ trương đầu tư trong đó có cơ cấu vốn ngân sách xã theo tiến độ cam kết;
- Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của các dự án do UBND xã làm chủ đầu tư;
- Bố trí vốn cho các công trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội cho các xóm theo mức Hỗ trợ của các Chương trình, đề án đã được Đảng ủy xã, UBND xã phê duyệt.
- Xem xét hỗ trợ các công trình cấp thiết theo kiến nghị cử tri và Kết luận các cuộc làm việc của Thường trực, BTV xã ủy; Lãnh đạo UBND xã.
- Hỗ trợ kinh phí trả nợ các công trình cấp thiết, công trình tôn giáo, công trình xây dựng phục vụ tiêu chí NTM kiểu mẫu đã hoàn thành cho các đơn vị khó khăn về nguồn vốn (nếu cần đối được kinh phí).

2.3. Công tác khoá sổ kế toán năm 2025 và chuyển nguồn sang năm 2026

Việc khoá sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán ngân sách cuối năm, chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026 được thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước 2025; Luật Kế toán 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Thông tư số 24/2024/TT-BTC, Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024

2.4. Thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2025

Phòng Kinh tế thẩm định quyết toán các phòng, ban, đơn vị theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng về quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; phòng Kinh tế thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách cho các đơn vị trước ngày 30/10/2026.

Đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị dự toán phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm

định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Thông báo kết quả thẩm định quyết toán cho các đơn vị.

Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn quyết toán ngân sách xã chậm nhất ngày 30/6/2026.

Đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị dự toán nộp báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 về phòng Kinh tế trước ngày 31/3/2025.

2.5. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách:

2.5.1. Ngân sách xã thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Bao gồm các nội dung sau:

- a) Dự toán ngân sách xã trình Hội đồng nhân dân xã;
- b) Dự toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định;
- c) Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã trong năm (quý, 06 tháng, 09 tháng, năm);
- d) Quyết toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân các cấp phê chuẩn;
- đ) Công khai các chế độ hỗ trợ cho nhân dân như: hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh, Bồi thường hỗ trợ và tái định cư; hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu và các chế độ chính sách phải công khai theo quy định hiện hành.
- e) Tổng hợp tình hình công khai

2.5.2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện việc công bố công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và số Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2.5.3. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2.5.4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2.5.5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2.5.6. Các đơn vị dự toán thực hiện công khai đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư; Việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

2.5.7. Các đơn vị dự toán thực hiện công khai theo các hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của đơn vị mình...

Đồng thời các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện quy chế công khai và gửi về phòng Kinh tế để tổng hợp theo dõi đánh giá theo quy định.

2.6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Các ngành, các cấp, các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Chủ động rà soát, đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; bãi bỏ các quy định không phù hợp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, trọng tâm tập trung vào rà soát, lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc không phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành.

Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

III. ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

1. Nguyên tắc quản lý đầu tư công

- Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công (Luật đầu tư công năm 2024, các Nghị định của Chính phủ và văn bản của cấp trên);
- Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí.
- Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư công.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công (theo Điều 17, Luật đầu tư công năm 2024), cụ thể:

- Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Quyết định đầu tư chương trình, dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án không đúng thẩm quyền, không đúng với các nội dung về mục tiêu, địa điểm, vượt mức vốn đầu tư công, vượt mức vốn đầu tư công của ngân sách cấp trên, vượt tổng mức đầu tư trong chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Quyết định điều chỉnh tổng vốn đầu tư của chương trình, tổng mức đầu tư của dự án trái quy định của pháp luật.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, vụ lợi, tham nhũng trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; Chủ chương trình, chủ đầu tư thông đồng với tổ chức tư vấn, nhà thầu dẫn tới quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản của Nhà nước, tài nguyên của quốc gia; làm tổn hại, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân và của cộng đồng; Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt quyết định đầu tư; thực hiện dự án khi chưa được giao kế hoạch đầu tư công gây nợ đọng xây dựng cơ bản; Sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật.

- Làm giả, làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án; Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin không đúng, không trung thực, không khách quan ảnh hưởng đến việc lập, thẩm định, quyết định kế hoạch, chương trình, dự án, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án.

- Cố ý hủy hoại, lừa dối, che giấu hoặc lưu giữ không đầy đủ tài liệu, chứng từ, hồ sơ liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án; Cản trở việc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư công.

3. Một số lưu ý trong việc tăng cường quản lý đầu tư công, hạn chế việc phê duyệt chủ trương đầu tư giàn trái, thiếu trọng tâm trọng điểm; Khắc phục, xử lý tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn:

- UBND xã xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2026: Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2026. Ưu tiên bố trí vốn trả nợ đọng xây dựng cơ bản; các công trình chuyển tiếp; Đối với các dự án khởi công

mới, chỉ bố trí vốn kế hoạch năm 2026 cho các dự án thật sự cần thiết đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành.

- Để tăng cường kiểm soát, xử lý nợ công xây dựng cơ bản, UBND xã giao phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các Chủ đầu tư để thực hiện nghiêm việc kiểm soát, xử lý nợ công xây dựng cơ bản.

Giao phòng Kinh tế tăng cường trong thẩm định đối với Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND xã về phê duyệt chủ trương đầu tư; Khắc phục tình trạng HĐND, UBND xã ban hành Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư, khi xác định nguồn vốn là ngân sách cấp tỉnh và cấp xã hỗ trợ; Trong khi UBND tỉnh và UBND xã chưa có văn bản về hỗ trợ nguồn vốn; khắc phục việc ban hành chủ trương đầu tư không đúng quy định.

IV. THỰC HIỆN CÁC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Ngoài các chính sách của Trung ương, Tỉnh, UBND xã thực hiện các hỗ trợ khuyến khích đầu tư, phát triển kinh tế xã hội nằm trong Kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 5 của Hội đồng nhân dân xã khóa I nhiệm kỳ 2026-2021.

UBND xã giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai các cơ chế, trong đó quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục cho các đơn vị, đối tượng được hưởng cơ chế, đảm bảo thuận tiện, đúng mục đích, chế độ hiện hành.

Phần 2.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026

1. Khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhất là tồn tại trong điều hành của các cấp, các ngành năm 2025; tiếp tục thực hiện các kế hoạch, đề án, các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ xã

Các cấp, các ngành tăng cường sự phối hợp và nghiên cứu giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại trong năm 2025 về phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, giải ngân và quyết toán các công trình; Nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh; Tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, trạm y tế; Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường; Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; Tập trung giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Tăng cường củng cố công tác quốc phòng... Tập trung chỉ đạo thực hiện nhất quán các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 đã đề ra. Các cấp, các ngành đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát và đánh giá những đề án, nghị quyết của Ban Thường vụ, HĐND, UBND kịp thời, nghiêm túc.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực

Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 12–13%/năm ; tăng thu ngân sách xã 15% so với năm 2025.

Hoàn thành các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quỳnh Hợp nhiệm kỳ 2025–2030.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, huy động đa dạng nguồn lực để xây dựng xã Quỳnh Hợp ngày càng văn minh hiện đại.

2.1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Duy trì, nâng cao tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp. Đẩy mạnh gieo trồng các loại cây có giá trị cao, đầu ra ổn định. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới để tăng năng suất và chất lượng nông sản. Đối với cây lương thực, tập trung thâm canh 629,94ha lúa, phân đầu năng suất 64 tạ/ha; ngô 500ha, năng suất 42 tạ/ha; lạc 42 ha, năng suất 22 tạ/ha.. Đối với cây công nghiệp: Tiếp tục phát triển các cây công nghiệp có giá trị như cây mía, bưởi, cam. Tập trung thâm canh 538 ha mía và khuyến khích nông dân tăng thêm các diện tích trồng mía nhất là việc cây ăn quả có múi đã thoái hoá, năng suất thấp.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại; chăn nuôi an toàn sinh học; phát triển các diện tích trồng cỏ thức ăn; thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với việc thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ để đảm bảo phòng chống dịch. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ và điều chỉnh bổ sung các cơ chế nhằm khuyến khích các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, tăng cường ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, thủy sản.

- Ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo xây dựng và duy trì các sản phẩm đạt thương hiệu sản phẩm (OCOP) trên địa bàn xã. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng vườn đạt chuẩn nông thôn mới, xóm đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ trong quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã; hoàn thành trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng phòng hộ, trồng cây phân tán trên địa bàn. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và mua bán lâm sản trái phép.

2.2. *Phát triển công nghiệp - xây dựng*

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp và chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng hiện đại, phát triển nhanh và bền vững. Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư và giải quyết các vướng mắc đối với các công trình, dự án sản xuất công nghiệp trọng điểm.

- Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghệ chế biến sâu. Thúc đẩy, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất của các doanh nghiệp. Tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, chế biến theo quy định, đồng thời chấp hành tốt các Quy chế của cụm công nghiệp nhỏ tại các Cụm công nghiệp.

- Tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho các công trình trọng điểm, các công trình cấp bách, các công trình cơ sở hạ tầng của nhân dân; nhất là cơ sở hạ tầng vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. *Phát triển dịch vụ*

Phát triển tốt các hoạt động dịch vụ, đáp ứng nhu cầu hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quản lý giá cả hàng hóa, kiểm tra thị trường chống gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường kiểm tra về an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn. Nâng cao chất lượng vận tải khách, hàng hóa và các dịch vụ công như: bưu chính-viễn thông, bảo hiểm, tư vấn, môi giới, hệ thống ngân hàng, tài chính...

2.4. *Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách*

- Tiếp tục tập trung nguồn lực cho các công trình trọng điểm trên địa bàn xã và các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi .

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả đầu tư công. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 ngay từ đầu năm, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Tiếp tục rà soát, đề xuất các cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý đầu tư, xây dựng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao hiệu quả đầu tư. Nâng cao chất lượng, năng lực chủ đầu tư trong công tác lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án và đấu thầu, lựa chọn các đơn vị tư vấn, thi công có năng lực, thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ. Xây dựng kế hoạch, cam kết giải ngân cụ thể theo từng tháng, quý cho từng nhiệm vụ, đối với từng dự án gắn với phân công trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ chịu trách

nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời chấn chỉnh, thay thế, điều chỉnh, điều chuyển đối với các chủ đầu tư, dự án không bảo đảm tiến độ theo cam kết. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện dự án đầu tư công.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, người lao động, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, sát đúng với thực tế phát sinh; thường xuyên rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, sắc thuế còn dư địa để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý thu hiệu quả, thích hợp, chống thất thu ngân sách nhà nước. Đôn đốc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án kinh doanh bất động sản đã được giao đất, xác định giá đất nhằm thu đầy đủ, kịp thời số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án để đề nghị thu hồi đất đối với các dự án chậm triển khai, không thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị trong công tác thu, nộp tiền sử dụng đất. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; điều hành chi ngân sách sát theo dự toán, đảm bảo hiệu quả và đúng chế độ; chủ động cân đối nguồn lực đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, bão lũ.

2.5. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện quy hoạch, tăng nguồn đầu tư đảm bảo tài chính và cơ sở vật chất; xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện đảm bảo để triển khai chương trình giáo dục.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện số 09-NQ/HU ngày 11/6/2021 của BTV đảng ủy ngày 11/6/2021 về kiên cố hóa trường, lớp học trên địa bàn xã Quỳnh Hợp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 17/06/2025 của UBND xã Quỳnh Hợp ban hành đề án kiên cố hóa trường, lớp học trên địa bàn xã Quỳnh Hợp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghiêm túc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 20/5/2021 của BTV đảng ủy về xây dựng trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn xã Quỳnh Hợp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030 và Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 17/06/2021 của UBND xã Quỳnh Hợp về đề án kiên cố hóa trường lớp học trên địa bàn xã Quỳnh Hợp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

- Làm tốt công tác tạo việc làm và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

2.6. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội,

nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

- Tổ chức và tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của xã. Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam; tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được trong thực hiện công tác Bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đưa phong trào “Chạy Olympic sức khỏe toàn dân” trở thành phong trào thường xuyên của người dân. Thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án thể thao thành tích cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Chủ động và nâng cao công tác phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả, nâng cao y đức; nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ nhân dân; tiếp tục phát triển chuyên môn, kỹ thuật và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án y tế, trung tâm y tế tuyến xã đã được phê duyệt; phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn, Chương trình an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025; đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên nắm thông tin, kết nối cung - cầu lao động trong, ngoài tỉnh và thị trường lao động quốc tế; Kịp thời nắm bắt tình hình, hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh giữa doanh nghiệp và người lao động. Mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm tự nguyện. Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHTN, BHYT. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch về công tác bảo trợ xã hội và giảm nghèo, công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các giải pháp giảm nghèo bền vững, lồng ghép hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo; đẩy mạnh thực hiện Chương trình vận động, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho người nghèo, người khó khăn về nhà ở theo kế hoạch; làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng; 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư địa phương nơi cư trú; vận động thu quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan tâm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư xóa đói, giảm nghèo, phát triển nhanh kinh tế - xã hội, giải quyết những khó khăn, của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chú trọng đảm bảo các hộ gia đình

dân tộc thiểu số được sử dụng điện quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt; thúc đẩy đào tạo nghề, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC); thúc đẩy chuyển đổi số

- Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra việc tham mưu ban hành văn bản của các phòng chuyên môn cấp xã.

- Tăng cường tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC từ cấp xã đến cấp xóm, trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác CCHC. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc cung cấp các dịch vụ công của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, công chức; xem xét, xử lý những cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp xã theo hướng tinh gọn, biên chế hợp lý, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 6 (khóa XII). Thực hiện có hiệu quả việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng người làm việc theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp. Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản, biên chế.

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện Đề án số 06/CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục và cần sự vào cuộc của các cấp, các ngành để triển khai thực hiện một cách kiên trì, thực chất, hiệu quả. Ưu tiên chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh việc số hoá ở các sở, ngành, địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện, phục vụ cải cách hành chính.

2.8. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên, nhất là đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, đảm bảo tài nguyên được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 05 năm xã Quý Hợp năm 2025 trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung rà soát xử lý

tình trạng dự án chậm triển khai; giải quyết tình trạng lãng phí, sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện hiệu quả công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường. Đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp biến động đất đai do dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản nhằm công khai, minh bạch trong việc cấp phép.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhằm tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người dân về bảo vệ môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trở thành nếp sống, văn hóa trong cộng đồng dân cư; tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất; tập trung xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống lụt bão đảm bảo an toàn, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

2.9. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

- Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hiệu quả các chủ trương, đề án, hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các đối tượng Dân quân đúng thời gian, đúng chương trình kế hoạch đã được phê duyệt

- Tăng cường phối hợp, quản lý nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vấn đề nảy sinh ở cơ sở không để bị động bất ngờ. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức sơ khám tuyển và giao quân năm 2026 đảm bảo chất lượng và đạt chỉ tiêu trên giao. Chăm lo thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, giải quyết tốt mọi chế độ cho các đối tượng được hưởng chính sách tồn đọng sau chiến tranh. Thăm hỏi, động viên tặng quà các gia đình có thanh niên nhập ngũ và quân nhân tại ngũ.

- Tập trung rà soát, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen” hoặc các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy, ngăn chặn “nguồn cung” ma túy từ bên ngoài vào địa bàn xã, kiên quyết không để xã Quỳ Hợp trở thành địa bàn thâm lậu, mua bán, vận chuyển, trung chuyển ma túy với số lượng lớn ở trong xã và toàn tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo triển khai nhân rộng, triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường; xử lý kịp thời, nghiêm minh tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tình hình thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, gây mất trật tự; hành vi vi phạm pháp luật trong

các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài chính, tiền tệ, đầu tư công, đấu thầu; trực lợi trong thực hiện chính sách an sinh xã hội... Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ, phối hợp bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện đề án 06 của Chính phủ về xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư...

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để xảy ra bức xúc, bất bình trong nhân dân, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị.

2.10. Thực hiện tốt công tác tư pháp địa phương

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật, đa dạng các hình thức, chú trọng tuyên truyền các văn bản QPPL góp phần nâng cao ý thức chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Chỉ đạo chuyên môn làm tốt công tác quản lý hộ tịch, chứng thực, công tác hòa giải cơ sở, phối hợp trợ giúp pháp lý cho nhân dân trên địa bàn.

- Nâng cao công tác tham mưu, xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL địa phương

- Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin chính thống tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Đảng, trong nhân dân.

Phần 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và kế hoạch 5 năm 2026-2030 của xã, các phòng, ban, các ngành, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra, định kỳ hàng tháng báo cáo về UBND xã theo quy định. Các phòng chuyên môn được giao trách nhiệm tổng hợp thông tin, báo cáo các cấp các ngành và phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành theo đúng quy định.

- Văn phòng HĐND-UBND phối hợp với các phòng, ngành liên quan tham mưu đánh giá kết quả thực hiện chỉ đạo, điều hành 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2025 báo cáo UBND xã, Thường trực HĐND, Thường trực Đảng Xã uỷ, các ngành cấp tỉnh và UBND tỉnh.

- Giao phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp tình hình theo định kỳ, thực hiện chấm điểm thi đua cho các phòng, ngành, các xóm về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026.

2. Xử lý trách nhiệm và vi phạm

Giao Văn phòng HĐND-UBND phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội và các ngành liên quan theo dõi, tham mưu xử lý việc chấp hành giải pháp chỉ đạo,

điều hành của UBND xã. Nếu chậm tiến độ được giao phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và nguyên nhân báo cáo UBND xã xử lý kịp thời.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ